

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
					C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NỘI	E	SỐ	CHỮ		
					10	10	10			15					55	100			
1	112120054	Dương Thị Ngọc Ánh	12PM2	12I1	10	10	9			9			6	9	7.5	8.4	Tầm pháp	Bầu	
2	122110010	Dương Bá Hiệp	12TM1	12I1	8	8	7			8			8	4	6	6.8	Sâu pháp	Tầm	
3	122110013	Nguyễn Thế Lân	12TM1	12I1	9	10	9			9			7	7	7	8.0	Tầm		
4	122110014	Lê Trần Linh Lan	12TM1	12I1	10	10	9			9			7	8	7.5	8.4	Tầm pháp	Bầu	
5	122110018	Nguyễn Hữu Nghĩa	12TM1	12I1	10	10	8			9			6	7	6.5	7.7	Bảy pháp	Bảy	
6	122110022	Hồ Thế Quân	12TM1	12I1	8	8	7			8			5	4	4.5	6.0	Sâu		
7	122110023	Phan Hồng Quang	12TM1	12I1	10	10	8			8			4	6	5	6.8	Sâu pháp	Tầm	
8	122110026	Hồ Minh Thuận	12TM1	12I1	8	8	7			8			5	5	5	6.3	Sâu pháp	Ba	
9	122110030	Bùi Thế Việt	12TM1	12I1	10	10	8			9			6	8	7	8.0	Tầm		
10	122120072	Đặng Thanh Bình	12PM2	12I1	9	9	8			7			8	5	6.5	7.2	Bảy pháp	Hai	
11	122120080	Nguyễn Văn Hoàng	12PM2	12I1	9	9	7			9			7	6	6.5	7.4	Bảy pháp	Bầu	
12	122120089	Văn Quang Minh	12PM2	12I1	10	10	10			9			8	8	8	8.8	Tầm pháp	Tầm	
13	122120091	Trần Hữu Phước	12PM2	12I1	10	10	9			8			5	6	5.5	7.1	Bảy pháp	Mười	
14	122120093	Lê Đông Quang	12PM2	12I1	10	10	9			9			5	7	6	7.6	Bảy pháp	Sâu	
15	122120094	Tào Tuấn Sinh	12PM2	12I1	9	9	8			9			6	5	5.5	7.0	Bảy		
16	122120095	Nguyễn Tuấn Thành	12PM2	12I1	8	7	7			8			6	4	5	6.2	Sâu pháp	Hai	
17	122120097	Hoàng Thị Diễm Phương	12PM2	12I1	10	10	9			9			8	7	7.5	8.4	Tầm pháp	Bầu	
18	122120100	Phạm Nhật Tùng	12PM2	12I1	9	9	8			9			7	7	7	7.8	Bảy pháp	Tầm	
19	122120101	Trần Minh Tú	12PM2	12I1	10	10	8			9			8	6	7	8.0	Tầm		
20	122120103	Nguyễn Thị Thu Trang	12PM2	12I1	10	9	8			10			7	5	6	7.5	Bảy pháp	Năm	
21	122120104	Nguyễn Thế Trịnh	12PM2	12I1	10	10	10			9			7	8	7.5	8.5	Tầm pháp	Năm	
22	122120107	Phạm Thị Thu Uyên	12PM2	12I1	10	9	8			9			5	5	5	6.8	Sâu pháp	Tầm	
23	122120114	Huỳnh Thị Thơ	12PM2	12I1	10	10	8			10			6	6	6	7.6	Bảy pháp	Sâu	
24	122130153	Nguyễn Minh Dương	12VT3	12I1	8	8	7			8			6	5	5.5	6.5	Sâu pháp	Năm	Nợ 1.600
25	122130159	Đoàn Xuân Hoàng	12VT3	12I1	8	8	8			8			6	7	6.5	7.2	Bảy pháp	Hai	
26	122130160	Nguyễn Quốc Hoàng	12VT3	12I1	8	8	8			8			5	6	5.5	6.6	Sâu pháp	Sâu	
27	122130165	Nguyễn Hải Ninh	12VT3	12I1	10	10	8			8			5	8	6.5	7.6	Bảy pháp	Sâu	
28	122130169	Trần Thị Ai Quỳnh	12VT3	12I1	10	9	8			9			6	5	5.5	7.1	Bảy pháp	Mười	
29	122130178	Trần Thu Trang	12VT3	12I1	10	9	8			7			4	7	5.5	6.8	Sâu pháp	Tầm	
30	122130181	Trần Trung Tín	12VT3	12I1	10	10	10			9			6	7	6.5	7.9	Bảy pháp	Chên	
31	122130185	Nguyễn Văn Vĩnh	12VT3	12I1	10	10	10			9			7	9	8	8.8	Tầm pháp	Tầm	

Nợ 1.600

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NỘI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
32	122130187	Bùi Thị Thanh	Thuý	12VT3	12I1	10	9	8			9			7	7	7	7.9	Báý pháp Chên	
33	K08.101.6530	Trần Văn	Thắng	22T2	12I1	9	8	8			9			7	3	5	7.0	Báý	
34	K10.101.0030	Nguyễn Văn	Tuấn	12TMT	12I1	0	0	0			0			7	4	5.5	3.0	Ba	
35	122310855	Lê Thị	Nhung	12KK2	12I10	10	10	7			9			6	6	6	7.4	Báý pháp Bấu	
36	122310861	Nguyễn Văn	Phường	12KK3	12I10	7	7	6			9			4	5	4.5	5.8	Nằm pháp Tầm	
37	122310866	Nguyễn Văn	Phong	12KK1	12I10	9	9	5			8			5	7	6	6.8	Sầu pháp Tầm	
38	122310868	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	12KK1	12I10	10	9	7			9			8	5	6.5	7.5	Báý pháp Nằm	
39	122310875	Phạm Thị	Sen	12KK3	12I10	10	9	7			8			5	6	5.5	6.8	Sầu pháp Tầm	
40	122310880	Nguyễn Thị Y	Thơ	12KK3	12I10	10	10	9			9			8	8	8	8.7	Tầm pháp Báý	
41	122310883	Nguyễn Hà	Thảo	12KK4	12I10	9	8	7			9			5	6	5.5	6.8	Sầu pháp Tầm	
42	122310885	Phạm Thị Thanh	Thảo	12KK4	12I10	10	10	8			9			7	7	7	8.0	Tầm	
43	122310887	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	12KK1	12I10	10	10	9			9			6	8	7	8.1	Tầm pháp Mầu	
44	122310897	Nguyễn Thị	Thúy	12KK1	12I10	10	9	7			9			6	6	6	7.3	Báý pháp Ba	
45	122310900	Võ Thị Tú	Thuý	12KK3	12I10	9	9	7			9			6	5	5.5	6.9	Sầu pháp Chên	
46	122310903	Phan Thị	Thuý	12KK3	12I10	10	10	9			9			7	8	7.5	8.4	Tầm pháp Bấu	
47	122310905	Nguyễn Hoàng Phi	Thuý	12KK4	12I10	10	9	8			9			7	6	6.5	7.6	Báý pháp Sầu	
48	122310907	Đặng Thị	Thuyền	12KK4	12I10	10	10	8			9			8	8	8	8.6	Tầm pháp Sầu	
49	122310911	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	12KK1	12I10	9	7	8			6			5	6	5.5	6.3	Sầu pháp Ba	
50	122310912	Lê Thanh	Tú	12KK3	12I10	7	7	7			7			5	6	5.5	6.2	Sầu pháp Hai	
51	122310913	Lê Thị Huyền	Trâm	12KK2	12I10	10	10	8			8			6	7	6.5	7.6	Báý pháp Sầu	
52	122310914	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12KK4	12I10	9	9	8			8			6	7	6.5	7.4	Báý pháp Bấu	
53	122310920	Lê Thị Thu	Trang	12KK3	12I10	10	9	9			7			6	8	7	7.7	Báý pháp Báý	
54	122310923	Lê Anh	Tuấn	12KK1	12I10	9	10	10			9			7	8	7.5	8.4	Tầm pháp Bấu	
55	122310924	Phạm Trung	Tuyên	12KK4	12I10	10	10	10			8			6	10	8	8.6	Tầm pháp Sầu	
56	122310927	Trần Thị Thùy	Vân	12KK2	12I10	10	10	10			9			8	10	9	9.3	Chên pháp Ba	
57	122310933	Lê Thị	Yến	12KK2	12I10	10	10	10			7			6	7	6.5	7.6	Báý pháp Sầu	
58	122310935	Trần Thị Thu	Hà	12KK2	12I10	10	10	10			9			8	9	8.5	9.0	Chên	
59	122310937	Đinh Thị Quỳnh	My	12KK4	12I10	9	8	10			8			V	V	V	0.0	Khăng	Nợ HP 6
60	122310938	Nguyễn Thị Thu	Huyền	12KK3	12I10	10	9	9			9			8	7	7.5	8.3	Tầm pháp Ba	
61	122310942	Hoàng Thị	Liên	12KK3	12I10	9	10	9			9			7	6	6.5	7.7	Báý pháp Báý	
62	122310944	Huỳnh Thị Phương	Mai	12KK4	12I10	10	10	9			9			8	8	8	8.7	Tầm pháp Báý	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NỘI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
63	122310945	Cao Thị Anh		12KK3	12I10	10	8	8			7			4	6	5	6.4	Sầu pháp Bấu	
64	112230550	Định Đức Tiến		12K2	12I3	8	6	7			5			6	6	6	6.2	Sầu pháp Hai	
65	122230532	Nguyễn Hải Đăng		12K4	12I3	7	6	7			6			5	7	6	6.2	Sầu pháp Hai	
66	122230535	Đỗ Anh Đức		12K2	12I3	10	6	7			5			7	6	6.5	6.6	Sầu pháp Sầu	
67	122230538	Phùng Tuấn An		12K2	12I3	3	0	1			4			V	V	V	0.0	Khăng	
68	122230541	Nguyễn Tuấn Anh		12K1	12I3	9	2	6			7			6	5	5.5	5.8	Nằm pháp Tâm	
69	122230544	Nguyễn Nhật Bách		12K1	12I3	5	0	5			5			4	9	6.5	5.3	Nằm pháp Ba	
70	122230545	Nguyễn Thanh Bằng		12K1	12I3	9	10	9			6			5	9	7	7.6	Báy pháp Sầu	
71	122230547	Hoàng Nghĩa Bình		12K1	12I3	9	4	6			7			3	5	4	5.2	Nằm pháp Hai	
72	122230554	Nguyễn Đình Thái Dương		12K3	12I3	9	1	6			4			4	3	3.5	4.1	Bấu pháp Mẩu	
73	122230557	Nguyễn Phú Dũng		12K3	12I3	8	1	6			4			3	4	3.5	4.0	Bấu	
74	122230560	Nguyễn Hương Giang		12K1	12I3	10	3	7			5			4	6	5	5.5	Nằm pháp Nằm	
75	122230562	Nguyễn Thị Lan Hương		12K2	12I3	9	3	6			5			4	5	4.5	5.0	Nằm	
76	122230563	Trịnh Lê Hải		12K2	12I3	8	2	5			5			5	3	4	4.5	Bấu pháp Nằm	
77	122230565	Hồ Quốc Hải		12K1	12I3	9	7	7			4			5	6	5.5	5.9	Nằm pháp Chén	
78	122230568	Huỳnh Thị Thanh Hồng		12K1	12I3	9	7	7			4			5	7	6	6.2	Sầu pháp Hai	
79	122230569	Phạm Đình Hường		12K2	12I3	9	3	7			5			6	4	5	5.4	Nằm pháp Bấu	
80	122230570	Ngô Văn Hùng		12K3	12I3	9	2	5			3			3	5	4	4.3	Bấu pháp Ba	
81	122230573	Nguyễn Đức Hùng		12K2	12I3	9	9	7			5			6	8	7	7.1	Báy pháp Mẩu	
82	122230574	Trần Thị Hiền		12K3	12I3	9	5	7			6			4	6	5	5.8	Nằm pháp Tâm	
83	122230586	Nguyễn Minh Huy		12K1	12I3											0	0.0	Khăng	
84	122230593	Phạm Thanh Khương		12K1	12I3	9	2	6			6			5	6	5.5	5.6	Nằm pháp Sầu	
85	122230594	Tạ Đông Kha		12K3	12I3	7	2	5			6			4	8	6	5.6	Nằm pháp Sầu	
86	122230615	Hoàng Thị Minh Ngọc		12K3	12I3	9	6	7			7			6	8	7	7.1	Báy pháp Mẩu	
87	122230624	Nguyễn Bình Phương		12K2	12I3	8	4	5			5			5	7	6	5.8	Nằm pháp Tâm	
88	122230633	Nguyễn Nhật Quỳnh		12K2	12I3											0	0.0	Khăng	
89	122230645	Nguyễn Công Thành		12K1	12I3											0	0.0	Khăng	
90	122230647	Phan Đại Thắng		12K3	12I3	9	10	8			7			6	7	6.5	7.3	Báy pháp Ba	
91	122230659	Lưu Công Tiến		12K2	12I3	5	1	4			4			4	6	5	4.4	Bấu pháp Bấu	
92	122230661	Đặng Đình Toàn		12K1	12I3	8	10	9			6			5	7	6	6.9	Sầu pháp Chén	
93	122230664	Bùi Thị Bích Trâm		12K3	12I3	9	9	7			6			5	8	6.5	7.0	Báy	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NỘI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
94	122230670	Nguyễn Thành	Trung	12K3	12I3	6	9	9			7			5	9	7	7.3	Baý pháp Ba	
95	122230676	Nguyễn Anh	Tuấn	12K2	12I3											0	0.0	Khăng	
96	122230677	Võ Hồ Anh	Tuấn	12K3	12I3	10	10	10			8			7	6.5	6.8	7.9	Baý pháp Chên	
97	122230685	Phùng Quốc	Vương	12K1	12I3	8	4	6			6			5	5	5	5.5	Nằm pháp Nằm	
98	122230688	Đỗ Xuân	Vinh	12K3	12I3	9	7	7			6			6	5	5.5	6.2	Sầu pháp Hai	
99	122230690	Nguyễn Văn	Việt	12K2	12I3	8	1	5			5			2	5	3.5	4.1	Bầu pháp Mất	
100	122230696	Nguyễn Văn	Cường	12K1	12I3	10	10	9			6			7	8	7.5	7.9	Baý pháp Chên	
101	122230698	Trương Quang	Khánh	12K3	12I3	9	4	7			5			3	7	5	5.5	Nằm pháp Nằm	
102	112521805	Hà Thị Chi	Na	12NH1	12I7	10	5	8			8			7	8	7.5	7.6	Baý pháp Sầu	
103	122341468	Trương Ngọc Phục Thanh		12NH2	12I7	9	7	8			7			6	8	7	7.3	Baý pháp Ba	
104	122411556	Nguyễn Thị Thanh Nga		12NH2	12I7	9	6	8			10			8	8.5	8.3	8.4	Tầm pháp Bấu	
105	122521782	Phan Anh	Đào	12NH1	12I7	9	6	7			7			6	7.5	6.8	7.0	Baý	
106	122521787	Hồ Thị Vân	Anh	12NH1	12I7	8	2	7			7			8	8	8	7.2	Baý pháp Hai	
107	122521792	Đỗ Thị Mai	Anh	12NH3	12I7	8	7	7			9			7	8	7.5	7.7	Baý pháp Baý	
108	122521793	Võ Thị Như	Bình	12NH1	12I7	8	3	8			8			5	6	5.5	6.1	Sầu pháp Mất	
109	122521794	Thái	Bình	12NH2	12I7	9	6	7			10			7	6	6.5	7.3	Baý pháp Ba	
110	122521798	Hoàng Thị Huyền	Châu	12NH2	12I7	8	3	8			9			7	6.5	6.8	7.0	Baý	
111	122521799	Phan Thị Hà	Chi	12NH3	12I7	8	7	8			9			6	8	7	7.5	Baý pháp Nằm	
112	122521801	Cao Thị Thuý	Dương	12NH2	12I7	9	7	7			7			7	8.5	7.8	7.6	Baý pháp Sầu	
113	122521802	Nguyễn Thị Thuý	Dương	12NH3	12I7	9	3	6			8			8	6.5	7.3	7.0	Baý	
114	122521804	Trần Thị Hà	Diễm	12NH2	12I7	8	7	6			10			7	8.5	7.8	7.9	Baý pháp Chên	
115	122521808	Nguyễn Đặng Hoài Dung		12NH2	12I7	8	7	8			10			7	8	7.5	7.9	Baý pháp Chên	
116	122521809	Trương Nguyễn Bí Dung		12NH3	12I7	7	8	10			9			8	10	9	8.8	Tầm pháp Tầm	
117	122521810	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	12NH1	12I7	10	3	8			8			6	8.5	7.3	7.3	Baý pháp Ba	
118	122521811	Đoàn Thuý Minh	Duy	12NH2	12I7	9	6	6			8			5	6	5.5	6.3	Sầu pháp Ba	
119	122521812	Nguyễn Thị Trà	Giang	12NH3	12I7	8	3	8			9			6	6	6	6.6	Sầu pháp Sầu	
120	122521813	Mai Ngọc	Hân	12NH1	12I7	8	6	8			7			6	6	6	6.6	Sầu pháp Sầu	
121	122521814	Lê Thị Thanh	Hương	12NH2	12I7	9	3	8			9			8	7	7.5	7.5	Baý pháp Nằm	
122	122521815	Nguyễn Thị Diệu	Hương	12NH3	12I7	9	9	8			10			7	9	8	8.5	Tầm pháp Nằm	
123	122521816	Nguyễn Thị Minh	Hương	12NH1	12I7	9	3	9			7			7	8	7.5	7.3	Baý pháp Ba	
124	122521818	Lương Nguyễn Nữ Hà		12NH2	12I7	9	5	8			9			8	8	8	8.0	Tầm	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NỘI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
125	122521819	Hoàng Thị Thanh Hà	12NH3	12I7	9	3	7			9			8	6	7	7.1	Báý pháp Mắù	
126	122521820	Trịnh Ngân Hà	12NH1	12I7	9	5	9			7			7	9	8	7.8	Báý pháp Tắì	
127	122521821	Dương Thị Hào	12NH2	12I7	10	10	8			7			6	7	6.5	7.4	Báý pháp Bắù	
128	122521823	Trần Nhất Vy Hạnh	12NH1	12I7	9	7	7			8			6	7	6.5	7.1	Báý pháp Mắù	
129	122521825	Trần Thị Thu Hồng	12NH2	12I7	10	4	6			8			7	6	6.5	6.8	Sầu pháp Tắì	
130	122521827	Hoàng Thị Thu Hường	12NH3	12I7	9	7	9			8			7	7	7	7.6	Báý pháp Sầu	
131	122521832	Lê Kim Phước Hiền	12NH2	12I7	9	3	7			8			7	7	7	7.0	Báý	
132	122521834	Trần Thị Hiền	12NH1	12I7	10	5	6			8			7	6	6.5	6.9	Sầu pháp Chề	
133	122521836	Nguyễn Lê Minh Hiếu	12NH3	12I7	10	6	7			10			6	7	6.5	7.4	Báý pháp Bắù	
134	122521846	Nguyễn Thanh Huyền	12NH1	12I7	10	6	8			8			7	7	7	7.5	Báý pháp Nằ	
135	122521847	Lê Thị Thanh Huyền	12NH2	12I7	9	3	6			8			6	6	6	6.3	Sầu pháp Bắ	
136	122521856	Nguyễn Thị Lan	12NH2	12I7	8	5	8			8			5	7	6	6.6	Sầu pháp Sầu	
137	122521859	Nguyễn Thị Liên	12NH3	12I7	8	3	7			5			6	7	6.5	6.1	Sầu pháp Mắù	
138	122521863	Nguyễn Thị Hồng Linh	12NH3	12I7	9	9	8			9			7	7	7	7.8	Báý pháp Tắì	
139	122521864	Đào Thị Thanh Loan	12NH1	12I7	10	10	7			8			7	6	6.5	7.5	Báý pháp Nằ	
140	122521867	Ngô Thị Tố Luynh	12NH1	12I8	10	8	7			8			7	6	6.5	7.3	Báý pháp Bắ	
141	122521870	Nguyễn Đình Mão	12NH1	12I8	10	9	9			7			6	7	6.5	7.4	Báý pháp Bắù	
142	122521872	Hoàng Thị Tuyết Mai	12NH3	12I8	10	8	7			6			6	6	6	6.7	Sầu pháp Báý	
143	122521875	Lê Thị Hồng Minh	12NH3	12I8	10	8	9			8			6	6	6	7.2	Báý pháp Hắì	
144	122521878	Huỳnh Thị Na	12NH2	12I8	10	8	9			6			7	6	6.5	7.2	Báý pháp Hắì	
145	122521880	Nguyễn Thị Thu Ngân	12NH3	12I8	10	8	9			6			6	4	5	6.4	Sầu pháp Bắù	
146	122521882	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	12NH2	12I8											0	0.0	Khắ	
147	122521884	Lê Thị Quỳnh Nga	12NH1	12I8	10	8	7			8			9	3	6	7.0	Báý	
148	122521889	Lương Thị Bích Ngọc	12NH1	12I8	7	7	7			8			5	7	6	6.6	Sầu pháp Sầu	
149	122521890	Huỳnh Đức Nghĩa	12NH2	12I8	10	8	8			5			8	6	7	7.2	Báý pháp Hắì	
150	122521895	Lê Thị Nhân	12NH3	12I8	10	8	7			8			7	6	6.5	7.3	Báý pháp Bắ	
151	122521896	Lê Thị Thanh Nhân	12NH1	12I8	4	4	7			4			V	V	V	0.0	Khắ	
152	122521898	Trần Thị Hồng Nhung	12NH3	12I8	8	8	8			9			7	6	6.5	7.3	Báý pháp Bắ	
153	122521900	Đỗ Thị Kiều Oanh	12NH2	12I8	9	7	8			5			5	5	5	5.9	Nằ pháp Chề	
154	122521901	Trần Thị Yến Oanh	12NH3	12I8	10	8	9			7			7	8	7.5	7.9	Báý pháp Chề	
155	122521903	Nguyễn Thị Long Phát	12NH1	12I8											0	0.0	Khắ	
156	122521904	Lê Thị Minh Phương	12NH2	12I8	10	8	9			6			6	8	7	7.5	Báý pháp Nằ	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NỘI	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15					55	100		
157	122521910	Nguyễn Đình Phúc	12NH2	12I8	10	8	8			6			5	6	5.5	6.5	Sầu pháp Nàm	
158	122521912	Lê Thị Tố Quỳnh	12NH3	12I8	7	8	9			6			6	6	6	6.6	Sầu pháp Sau	
159	122521913	Văn Hồ Thảo Quyên	12NH1	12I8	10	8	7			7			6	7	6.5	7.1	Báy pháp Mắi	
160	122521918	Huỳnh Ngọc Anh Thư	12NH2	12I8	8	8	8			6			6	5	5.5	6.3	Sầu pháp Ba	
161	122521919	Đoàn Minh Thư	12NH3	12I8	10	9	8			8			7	9	8	8.3	Tằm pháp Ba	
162	122521923	Trần Thị Phương Thảo	12NH3	12I8	10	8	8			7			5	6	5.5	6.7	Sầu pháp Báy	
163	122521924	Võ Thị Phương Thảo	12NH1	12I8	10	8	8			7			7	6	6.5	7.2	Báy pháp Hai	
164	122521925	Nguyễn Thị Phươn Thảo	12NH2	12I8	10	8	9			6			6	6	6	6.9	Sầu pháp Chên	
165	122521928	Châu Minh Thắng	12NH1	12I8	3	3	8			5			6	5	5.5	5.2	Nàm pháp Hai	
166	122521931	Trần Đức Thiện	12NH1	12I8	7	8	7			6			6	5	5.5	6.1	Sầu pháp Mắi	
167	122521935	Phạm Thị Hồng Thu	12NH3	12I8	8	7	7			6			5	6	5.5	6.1	Sầu pháp Mắi	
168	122521937	Phan Thị Anh Thu	12NH2	12I8	8	7	9			6			5	6	5.5	6.3	Sầu pháp Ba	
169	122521938	Trịnh Thị Thuận	12NH3	12I8	8	7	8			8			7	6	6.5	7.1	Báy pháp Mắi	
170	122521939	Phạm Thị Thanh Thủy	12NH1	12I8	10	8	7			8			7	8	7.5	7.8	Báy pháp Tằm	
171	122521940	Đặng Thị Thủy	12NH2	12I8	8	7	9			6			5	6	5.5	6.3	Sầu pháp Ba	
172	122521941	Ngô Thị Lệ Thủy	12NH3	12I8	9	8	7			8			6	7	6.5	7.2	Báy pháp Hai	
173	122521942	Nguyễn Thị Thủy	12NH1	12I8	10	9	8			6			8	7	7.5	7.7	Báy pháp Báy	
174	122521946	Đinh Thị Thanh Tiên	12NH2	12I8	8	7	7			7			6	7	6.5	6.8	Sầu pháp Tằm	
175	122521950	Lê Thị Thanh Trâm	12NH3	12I8	8	7	8			5			5	7	6	6.4	Sầu pháp Bắi	
176	122521953	Nguyễn Thị Hoài Trang	12NH3	12I8	10	8	8			7			7	8	7.5	7.8	Báy pháp Tằm	
177	122521954	Đặng Thu Trang	12NH1	12I8	10	8	8			6			7	8	7.5	7.6	Báy pháp Sau	
178	122521955	Phạm Mỹ Trang	12NH2	12I8	10	8	8			7			6	6	6	7.0	Báy	
179	122521957	Võ Thị Quỳnh Trang	12NH1	12I8	10	8	8			6			6	6	6	6.8	Sầu pháp Tằm	
180	122521958	Võ Thị Thu Trang	12NH2	12I8	6	6	9			7			7	8	7.5	7.3	Báy pháp Ba	
181	122521961	Ngô Thị Tú Trinh	12NH2	12I8	6	6	9			7			7	7	7	7.0	Báy	
182	122521969	Phạm Minh Tuấn	12NH3	12I8	10	10	9			9			8	10	9	9.2	Chên pháp Hai	
183	122521972	Lê Thị Tuyết	12NH2	12I8	8	7	9			5			7	7	7	7.0	Báy	
184	122521973	Đặng Thị Hạ Uyên	12NH3	12I8	10	8	8			6			7	9	8	7.9	Báy pháp Chên	
185	122521983	Ngô Phan Hải Yến	12NH2	12I8	10	8	8			6			8	9	8.5	8.2	Tằm pháp Hai	
186	122521985	Trần Thị Việt Hằng	12NH1	12I8	8	8	7			6			5	8	6.5	6.8	Sầu pháp Tằm	
187	122521988	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	12NH3	12I8	10	8	9			9			8	8	8	8.5	Tằm pháp Nàm	
188	122521991	Nguyễn Thị Thu Hoài	12NH3	12I8	9	8	9			7			8	8	8	8.1	Tằm pháp Mắi	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NỘI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15					55	100		
189	122521994	Phùng Thị Thuý	Linh	12NH3	12I8	9	8	8			6			5	9	7	7.3	Báý pháp Ba	
190	112310739	Hồ Ngô Thu	Hiền	12KK1	12I9	7	10	9			9			9	9	9	8.9	Tảỉm pháp Chẻn	
191	122310733	Dương Thị	Đông	12KK1	12I9	9	6	9			8			9	9	9	8.6	Tảỉm pháp Sầu	
192	122310737	Hồ Đắc Quỳnh	Anh	12KK3	12I9	9	6	8			8			7	7	7	7.4	Báý pháp Bảú	
193	122310738	Trần Thị Kim	Anh	12KK4	12I9	8	7	9			9			8	9	8.5	8.4	Tảỉm pháp Bảú	
194	122310741	Nguyễn Thị Lê	Anh	12KK2	12I9	10	8	8			8			6	9	7.5	7.9	Báý pháp Chẻn	
195	122310745	Phạm Thị Minh	Châu	12KK3	12I9	10	8	9			9			9	9	9	9.0	Chẻn	
196	122310746	Trịnh Thị Lệ	Chi	12KK2	12I9	9	9	9			10			9	9	9	9.2	Chẻn pháp Hai	
197	122310749	Lê Thị	Dân	12KK1	12I9	8	8	10			10			9	10	9.5	9.3	Chẻn pháp Ba	
198	122310750	Trần Thị	Dương	12KK2	12I9	9	8	9			9			9	10	9.5	9.2	Chẻn pháp Hai	
199	122310752	Nguyễn Thành	Danh	12KK4	12I9	10	9	10			9			8	9	8.5	8.9	Tảỉm pháp Chẻn	
200	122310757	Hoàng Thị Thuý	Dung	12KK3	12I9	5	6	9			9			8	8	8	7.8	Báý pháp Tảỉm	
201	122310758	Trần Thuý	Dung	12KK1	12I9	9	7	9			9			7	8	7.5	8.0	Tảỉm	
202	122310761	Trần Nữ Hồng	Duyên	12KK4	12I9	9	8	10			9			8	9	8.5	8.7	Tảỉm pháp Báý	
203	122310765	Đỗ Thị Cẩm	Giang	12KK4	12I9	10	9	10			9			8	10	9	9.2	Chẻn pháp Hai	
204	122310768	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	12KK2	12I9	6	6	5			9			7	9	8	7.5	Báý pháp Nảỉm	
205	122310769	Nguyễn Thị Thuý	Giang	12KK1	12I9	9	8	9			10			8	9	8.5	8.8	Tảỉm pháp Tảỉm	
206	122310777	Nguyễn Thị Hoài	Hương	12KK3	12I9	10	7	8			10			8	9	8.5	8.7	Tảỉm pháp Báý	
207	122310780	Bùi Thị Thu	Hương	12KK4	12I9	10	9	8			9			8	8	8	8.5	Tảỉm pháp Nảỉm	
208	122310783	Lê Thị Ngọc	Hà	12KK4	12I9	9	7	9			8			7	8	7.5	7.8	Báý pháp Tảỉm	
209	122310785	Nguyễn Thị	Hà	12KK1	12I9	8	8	9			10			8	9	8.5	8.7	Tảỉm pháp Báý	
210	122310786	Nguyễn Thị Ngân	Hà	12KK4	12I9	10	9	9			9			8	7	7.5	8.3	Tảỉm pháp Ba	
211	122310793	Phạm Thị	Hiền	12KK3	12I9	9	7	8			8			6	6	6	6.9	Sầu pháp Chẻn	
212	122310794	Phan Thị Vũ	Hiền	12KK2	12I9	10	6	8			9			5	5	5	6.5	Sầu pháp Nảỉm	
213	122310796	Châu Thị Khánh	Hoà	12KK1	12I9	8	8	9			9			5	5	5	6.6	Sầu pháp Sầu	
214	122310797	Lê Thị	Hoà	12KK4	12I9	9	7	7			8			5	7	6	6.8	Sầu pháp Tảỉm	
215	122310802	Trần Thị	Hoa	12KK4	12I9	10	9	9			9			7	7	7	8.0	Tảỉm	
216	122310804	Ngô Thị Hồng	Huế	12KK3	12I9	10	8	9			9			7	8	7.5	8.2	Tảỉm pháp Hai	
217	122310806	Trần Thị Thu	Huyền	12KK1	12I9	8	10	9			9			5	8	6.5	7.6	Báý pháp Sầu	
218	122310808	Kiều Thị Thanh	Huyền	12KK4	12I9	8	8	9			8			7	8	7.5	7.8	Báý pháp Tảỉm	
219	122310809	Phan Thị Minh	Huyền	12KK3	12I9	10	8	9			9			8	8	8	8.5	Tảỉm pháp Nảỉm	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	C	N	THI ĐV	THI NÓI	E	SỐ	CHỮ
					10	10	10			15					55	100	
220	122310810	Đặng Phương Huyền	12KK2	12I9	10	8	9			9			7	8	7.5	8.2	Tầm pháp Hai
221	122310812	Nguyễn Thị Lan	12KK1	12I9	9	10	9			9			8	8	8	8.6	Tầm pháp Sáu
222	122310817	Phạm Ngọc Linh	12KK2	12I9	9	7	9			10			6	9	7.5	8.1	Tầm pháp Mắt
223	122310819	Trần Thị Mỹ Linh	12KK1	12I9	10	8	9			10			8	9	8.5	8.9	Tầm pháp Chên
224	122310822	Đỗ Thị Thu Loan	12KK3	12I9	9	9	9			10			7	8	7.5	8.3	Tầm pháp Ba
225	122310832	Trần Thị Ngọc Minh	12KK4	12I9	8	8	9			9			7	8	7.5	8.0	Tầm
226	122310839	Văn Thị Anh Nga	12KK3	12I9	8	6	9			10			7	9	8	8.2	Tầm pháp Hai
227	122310842	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12KK1	12I9	10	10	8			10			8	8	8	8.7	Tầm pháp Bảy
228	122310845	Võ Thị Thuỳ Ngọc	12KK1	12I9	9	6	9			9			7	8	7.5	7.9	Bảy pháp Chên
229	122310846	Huỳnh Thị Ngọt	12KK3	12I9	10	9	9			10			8	8	8	8.7	Tầm pháp Bảy
230	122310848	Lê Thị Minh Nguyệt	12KK2	12I9	9	6	9			9			7	7	7	7.6	Bảy pháp Sáu
231	122310853	Trần Thị Thanh Nhi	12KK4	12I9	9	7	9			9			7	7	7	7.7	Bảy pháp Bảy
232	122310854	Lê Thị Hồng Nhung	12KK3	12I9	9	10	9			9			8	7	7.5	8.3	Tầm pháp Ba

)

34

38

72

